

PHỤ LỤC SỐ 04

APPENDIX 04

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ANNUAL REPORT

**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY
SAI GÒN BÌNH TÂY GROUP JSC.**

NĂM 2020

I. Thông tin chung/General information

1. Thông tin khái quát/ General information

- Tên giao dịch/ *Trading name*: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/*Certificate of business registration No*: Số 0304116373 do Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/11/2005 và đăng ký thay đổi lần 9 ngày 14/08/2018
- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: 875.245.360.000 VNĐ
- Địa chỉ/*Address*: 08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại/*Telephone*: 028-38243586
- Số fax/*Fax*: 028-39151856
- *Website*: www.sabibeco.com
- Mã cổ phiếu (nếu có)/*Securities code (if any)*:

Quá trình hình thành và phát triển/Incorporation and development process

- Quá trình hình thành và phát triển/ *Foundation and development process*.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây (SABIBECO GROUP, viết tắt là “Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây” hoặc “Sabibeco”), tiền thân là Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Bình Tây, là đơn vị thành viên của Tổng công ty cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ nhất do Sở KH & ĐT Tp. HCM cấp ngày 25/11/2005. Ngày 01/11/2006, Văn phòng Công ty CP Bia Sài Gòn Bình Tây bắt đầu hoạt động tại số 12 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

Tháng 11/2005 HĐQT Công ty họp bàn triển khai dự án đầu tư Nhà máy bia

công suất 45 triệu lít/năm tại Thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Đến tháng 12/2006, HĐQT công ty quyết định đầu tư giai đoạn II nâng công suất nhà máy Bình Dương lên thành 120 triệu lít/năm.

Ngày 10/1/2007 tổ chức nẫu thử mẻ bia đầu tiên tại Nhà máy Bình Dương và ngày 18/03/2007 đã chiết thử thành công mẻ bia chai đầu tiên. Ngày 10/10/2007, lô bia lon thành phẩm đầu tiên được chiết thành công.

Ngày 07/01/2008: Công ty nhận giấy đăng ký kinh doanh sáp nhập Công ty cổ phần Hoàng Quỳnh vào Công ty CP Bia Sài Gòn Bình Tây. Công ty tổ chức lại cơ cấu quản lý gồm 2 nhà máy là Nhà máy Bia Sài Gòn – Hoàng Quỳnh (công suất 80 triệu lít/năm) và Nhà máy Bia Sài Gòn Bình Dương (công suất 120 triệu lít/năm). Tổng công suất sản xuất năm 2008 đạt 200 triệu lít/năm.

Tháng 09/2014, Trụ sở chính công ty chuyển về Tòa nhà Sagota Tower tại địa chỉ 08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tháng 12/2016, Công ty quyết định đầu tư xây dựng Nhà máy thứ 3 tại Khu công nghiệp Trần Quốc Toản, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Ngày 23/12/2018, sau 1 năm xây dựng, Nhà máy Đồng Tháp thực hiện chiết thành công mẻ bia đầu tiên. Từ tháng 1/2018, Nhà máy Đồng Tháp đi vào hoạt động với công suất 45 triệu lít/năm.

Đến tháng 04/2018, Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Lý và Công ty CP Bia Sài Gòn – Ninh Thuận chính thức hoán đổi cổ phiếu để sáp nhập vào Công ty CP Bia Sài Gòn Bình Tây, nâng vốn điều lệ của công ty lên thành 875.245.360.000 đồng.

Tháng 08/2018, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Bình Tây đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây, gọi tắt là Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây hoặc SABIBECO GROUP.

Trải qua quá trình hình thành và phát triển hơn 13 năm, đến nay, SABIBECO GROUP đã trở thành một trong những thương hiệu uy tín trong lĩnh vực sản xuất bia trong nước. Với hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 22.000:2005 và ISO 14001:2015, các tiêu chuẩn khắt khe và quy định thống nhất trên toàn quốc về quy trình sản xuất từ khâu nguyên liệu đến thành phẩm tiêu thụ, sản phẩm, cũng như quy trình chất thải đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

CTCP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây cũng là một trong những đơn vị đi đầu về đáp ứng các tiêu chuẩn về sản phẩm đồ uống theo tiêu chuẩn Việt Nam, đáp ứng tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Các sự kiện khác/*Other events*

Sau 2 năm nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, Bia Sagota của Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây được chính thức ra mắt người tiêu dùng vào ngày 23/04/2012.

Ngày 24/03/2013, Hiệp hội Du lịch Việt Nam ký quyết định ban hành nhãn hiệu “Bia của Du lịch Việt Nam” cho Bia Sagota thể hiện sự công nhận về chất lượng của sản phẩm. Từ năm 2012 đến năm 2018, dòng bia Sagota đã có 5 sản

phẩm chính, trong đó Bia Sagota Không cồn ra đời năm 2015 là sản phẩm không cồn đầu tiên được sản xuất tại Việt Nam, hưởng ứng cuộc vận động về an toàn giao thông và bảo vệ sức khỏe của chính phủ.

Trong 3 năm liên tiếp, dòng bia Sagota của Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây liên tiếp đạt những giải thưởng từ World Beer Awards – cuộc thi đánh giá và giới thiệu các loại bia ngon trên thế giới - được tổ chức hàng năm với hàng trăm nhãn hiệu và hàng ngàn loại bia từ các nước gửi về dự thi. Giải thưởng năm 2017 của bia chai Sagota Lager, Giải thưởng năm 2018 của Bia Sagota Không cồn, Giải thưởng năm 2019 của Sagota Pure. Ngoài ra, các sản phẩm dòng bia Sagota của Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây cũng đạt thành tích cao tại Asia Beer Championship 2019 với 1 giải đồng và 3 giải đề cử.

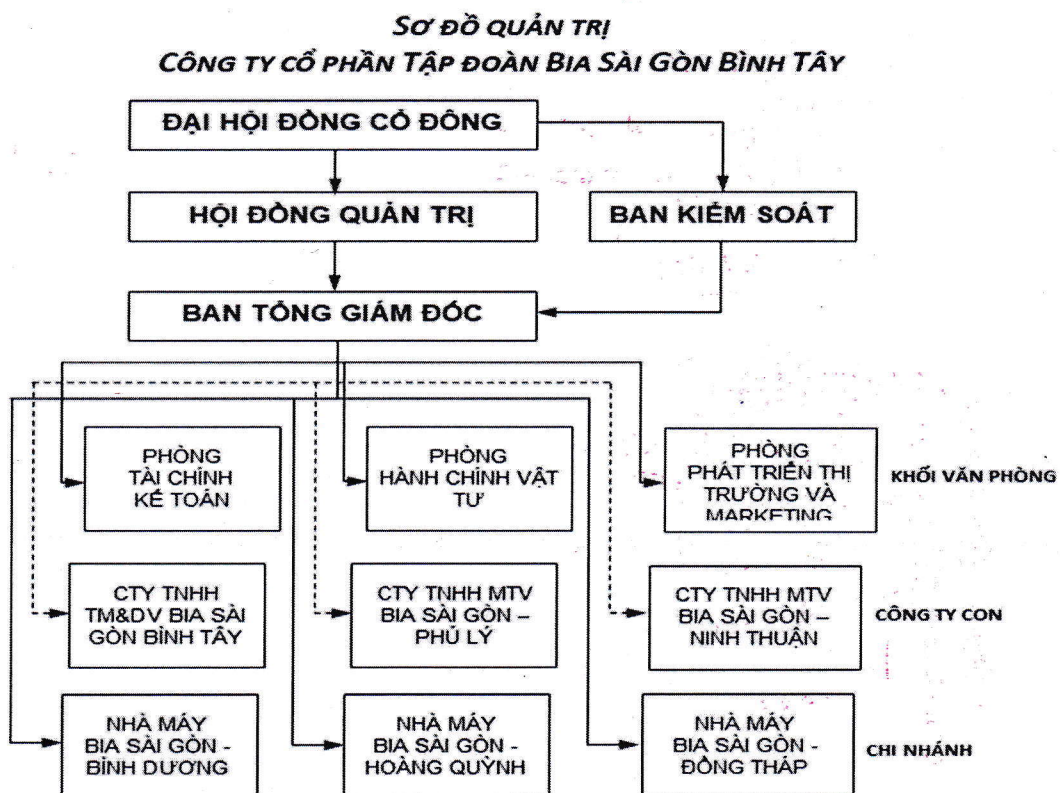
Tháng 03/2020, Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây giới thiệu ra thị trường dòng thức uống bổ dưỡng tốt cho sức khỏe là Nước uống lúa mạch Malt, góp phần đa dạng hóa sản phẩm cho Tập đoàn.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Lines and locations of the business:

- Ngành nghề kinh doanh/*Lines of the business*: sản xuất bia, với các sản phẩm bia chai và lon nhãn hiệu Bia Sài Gòn; bia chai và lon nhãn hiệu Sagota.
- Địa bàn kinh doanh/*Location of business* (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Nội địa Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus

- Mô hình quản trị và Cơ cấu bộ máy quản lý/*Governance model and Management structure*.



- Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*:

Tên	Địa chỉ	Ngành hoạt động	Vốn điều lệ (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu
1. Công ty con				
Công ty TNHH TM và DV Bia Sài Gòn Bình Tây	08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.NTB, Q.1, TPHCM	Thương mại và Dịch vụ	200.000.000.000	100%
Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Phú Lý	104-106 Trần Phú, Quang Trung, Tp Phú Lý, Hà Nam	Sản xuất và dịch vụ	164.383.000.000	100%
Công ty TNHH Bia Sài Gòn – Ninh Thuận	KCN Thành Hải mở rộng, Xã Thành Hải, Tp Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận	Sản xuất	193.000.000.000	100%
2. Công ty liên kết				
Công ty CP Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	Đường D1, KCN Bắc Vinh, Xã Hưng Đông, Tp Vinh, Nghệ An	Sản xuất và dịch vụ	560.892.510.000	38,96%
Công ty CP Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn	78 Tôn Thất Thuyết, P.16, Q.4, TPHCM	Dịch vụ	147.690.000.000	20,01%
Công ty CP Bia Sài Gòn – Long Khánh	Khu công nghiệp Long Khánh, Xã Bình Lộc, Thị xã Long Khánh, Đồng Nai	Sản xuất	198.000.000.000	20,20%

4. Định hướng phát triển/ *Development orientations*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/ *Main objectives of the Company*.

Về công tác thị trường

“Thương hiệu uy tín, mang các sản phẩm chất lượng cao đến cho người tiêu dùng, đa dạng hóa sản phẩm và tăng trưởng thị phần” là những mục tiêu mà Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây mong muốn đạt được trong các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn của mình. Công ty đã không ngừng biến đổi phương thức, chiến lược kinh doanh, phù hợp với tình hình mới trong giai đoạn Đại dịch COVID-19 kéo dài, đồng thời không ngừng tìm hiểu và khảo sát thị trường để có thể tạo ra được những sản phẩm với chất lượng tốt nhất, đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng.

Trong năm 2020, dưới tác động kép từ đại dịch COVID-19 và chấp hành Nghị định 100 của Chính phủ về Phòng chống tác hại rượu bia (hiệu lực từ ngày 01/01/2020), đặc biệt là tác động từ đại dịch làm ảnh hưởng nặng nề đến công ty, từ khó khăn khi nhập khẩu nguyên liệu đầu vào đến việc sản xuất, bán hàng trong nước cũng như xuất khẩu quốc tế.

Trong kế hoạch dài hạn, Công ty tiếp tục đặt mục tiêu phấn đấu tăng thị phần trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường nước ngoài cho các dòng bia mang thương hiệu Sagota đồng thời phát triển thêm các dòng sản phẩm mới.

Về sản xuất

Trước yêu cầu ngày càng cao về mặt chất lượng sản phẩm của người tiêu

dùng, Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây luôn chú trọng công tác đổi mới thiết bị, tuân thủ nghiêm chỉnh quy trình công nghệ, kiểm soát chất lượng sản phẩm từng công đoạn một cách nghiêm ngặt. Cam kết đưa ra thị trường các sản phẩm với chất lượng tốt nhất, an toàn nhất.

Thực hiện triệt để tiết kiệm, đảm bảo hiệu quả năng suất, chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn sản xuất gắn với bảo vệ môi trường. Duy trì thực hiện hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2015; ISO 22000:2018, ISO 14001:2015 và ISO 17025:2017.

Về nghiên cứu phát triển

Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới nhằm đưa đến cho người tiêu dùng nhiều lựa chọn với chất lượng tốt nhất. Đã giới thiệu với người tiêu dùng trong và ngoài nước dòng sản phẩm Nước uống lúa mạch Malt, khởi đầu với hai hương vị trái cây là Vị Mâm xôi và Vị Chanh, là sự kết hợp từ thành phần cấu thành nên bia với nước cốt trái cây, có hiệu quả bổ dưỡng, hỗ trợ tiêu hóa và là dòng nước uống tốt cho sức khỏe.

Tiếp tục nghiên cứu để phát triển thêm các dòng sản phẩm khác để giới thiệu cho người tiêu dùng.

Về đào tạo nguồn nhân lực

Thực hiện tái cơ cấu bộ máy tổ chức, chú trọng cập nhật đào tạo chuyên môn, nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa giỏi về chuyên môn, năng động, nhiệt huyết để cùng với Công ty tạo ra những bước đột phá mới trong tương lai.

Quan tâm chăm lo sức khỏe cho cán bộ, công nhân viên, tạo điều kiện làm việc tốt nhất, đảm bảo ổn định đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ *Development strategies in medium and long term.*

Bảo đảm sự phát triển bền vững và ổn định cho công ty bằng việc:

- ♦ Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm Bia Sài Gòn và các sản phẩm mang thương hiệu Sagota, nâng cao uy tín thương hiệu Bia Sài Gòn và Sagota;
- ♦ Giữ vững và tăng trưởng thị phần cũng như sản lượng các sản phẩm thương hiệu Sagota trong và ngoài nước;
- ♦ Nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng trong và ngoài nước, tận dụng công suất máy móc thiết bị;
- ♦ Tăng cường giới thiệu sản phẩm ra thị trường thế giới, đẩy mạnh công tác xuất khẩu;
- ♦ Đề cao sự gắn bó của CBCNV trong một môi trường làm việc thân thiện, chia sẻ. Nơi mà mọi người được tạo mọi điều kiện để học tập, sáng tạo và cống hiến.
- ♦ Tích cực trong các công tác xã hội, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/*Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability.*

Đối với môi trường

- ♦ Không ngừng hoàn thiện và cải tiến, áp dụng công nghệ mới nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường. Tại các Nhà máy sản xuất, các dự án do Công ty làm chủ đầu tư, phong cách thiết kế luôn hướng tới nhà máy sản xuất xanh, sạch đẹp.
- ♦ Đã sử dụng hệ thống điện mặt trời tại các nhà máy trực thuộc, nhằm góp phần giữ gìn nguồn tài nguyên không tái tạo cũng như tiết giảm chi phí.
- ♦ Duy trì và phát triển việc sử dụng nguồn nguyên nhiên liệu tự nhiên (sử dụng lò hơi đốt bằng trấu thay cho dầu FO) nhằm tiết kiệm chi phí và hạn chế chất thải có hại ra môi trường.
- ♦ Không sử dụng các thiết bị làm lạnh sử dụng CFC làm ảnh hưởng tới tầng Ozone.
- ♦ Hệ thống xử lý nước thải với công nghệ hiện đại, đầu tư thiết bị quan trắc nước thải tự động, đảm bảo nước thải ra môi trường đạt tiêu chuẩn loại A theo quy định. Đảm bảo thực hiện chương trình giám sát định kỳ môi trường và đo đạc các chỉ tiêu môi trường đầy đủ theo qui định.
- ♦ Men thải được tái chế làm thức ăn gia súc, tiết kiệm chi phí xử lý hơn trước đây.
- ♦ Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về công tác kiểm tra, giám sát môi trường, kịp thời có biện pháp xử lý nhằm bảo đảm môi trường sản xuất.

Đối với cộng đồng, xã hội

Song song với hoạt động sản xuất kinh doanh, Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây luôn tích cực trong các hoạt động xã hội, đóng góp hỗ trợ đồng bào lũ lụt Miền Trung, ủng hộ “Tết vì người nghèo” tại địa phương nơi đặt Nhà máy chi nhánh, ...

5. Các rủi ro/ Risks:

(Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường)/ *Specify the risks probably affecting the production and business operations or the realization of the Company's objectives, including environmental risks).*

Rủi ro chung của nền kinh tế

Năm 2020 là năm thật sự khó khăn đối với ngành bia, dưới tác động kép từ Luật phòng chống tác hại của rượu bia (Nghị định 100, có hiệu lực từ 01/01/2020) và dịch bệnh COVID-19 bùng phát vào những ngày đầu của năm. Trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 9/2020, nhu cầu bia giảm -3,6% / -22,9% / -11,9% so với cùng kỳ trong Q1 / Q2 / Q3-2020 (Theo SSI Research). Quý 2 là quý khó khăn nhất trong ngành bia do giãn cách xã hội trên toàn quốc, các cơ sở dịch vụ ăn uống - được xếp vào nhóm “dịch vụ không thiết yếu” - phải đóng cửa trong thời gian dài (giữa tháng 3 đến đầu tháng 6). Việc yêu cầu đóng cửa này vẫn tiếp tục áp dụng đối với những khu vực có nguy cơ cao vào thời gian sau đó. Tuy Quý 3 và Quý 4 đã có sự phục hồi nhưng tổng sản lượng sản xuất bia cho cả năm 2020 đạt chỉ 4,4 tỷ lít, giảm -13,9% so với cùng kỳ (Theo Tổng cục thống kê GSO).

COVID-19 đã gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng tới ngành du lịch với việc hạn chế đi lại cả trong nước và ngoài nước đặc biệt là lượng khách du lịch nước ngoài, làm gián đoạn các chuỗi cung ứng cùng hoạt động kinh doanh, gây trì trệ các hoạt động kinh tế xã hội bao gồm các biện pháp ngăn chặn sự lây lan như đóng cửa các quán bia rượu, karaoke và câu lạc bộ đêm ở nhiều tỉnh thành. Việc thiếu vắng khách quốc tế cũng góp phần khiến lượng tiêu thụ bia giảm. Theo GSO, chi tiêu của khách du lịch nước ngoài chiếm 5,5% tổng mức bán lẻ năm 2019.

Dịch bệnh cũng ảnh hưởng tiêu cực tới thu nhập của người tiêu dùng, do đó làm giảm nhu cầu tiêu dùng trong nước nói chung và tác động tới doanh số ngành bia nói riêng. Tình trạng này được dự đoán sẽ tiếp tục diễn ra trong năm 2021 tuy sẽ dần được phục hồi.

Rủi ro cạnh tranh

Bất chấp đại dịch, các thương hiệu bia vẫn hoạt động tích cực bằng cách đưa ra nhiều sản phẩm mới như Heineken 0.0 tại thị trường Việt Nam và Bia Việt của Heineken, Saigon Chill và Bia Lạc Việt của Sabeco.

Ngoài ra để khuyến khích tiêu dùng, các hãng bia liên tiếp đưa ra các hoạt động khuyến mãi xuyên suốt trong năm, sự cạnh tranh trong thị trường bia ngày càng căng thẳng, trong đó gia tăng thị phần của hãng Heineken có phần cao hơn so với các hãng bia khác, từ các chính sách khuyến mãi, tài trợ độc quyền quán,

Rủi ro tỷ giá

Nguyên liệu dùng cho sản xuất của Công ty như malt, hoa houblon... chủ yếu được nhập khẩu với tỷ lệ chiếm đến 60 – 90% trong tổng lượng nguyên liệu cần sử dụng, do đó biến động tỷ giá sẽ ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Rủi ro đặc thù

Bia là “ngành dịch vụ không thiết yếu” và bị ảnh hưởng từ đại dịch mạnh do các yêu cầu về giãn cách xã hội, không tập trung đông người. Sau đại dịch, cấu trúc ngành bia đã thay đổi. Theo đó, xu hướng tiêu thụ tại kênh off-trade (kênh phân phối mua về - tạp hóa, siêu thị) dần thay thế cho kênh on-trade (kênh tiêu dùng tại chỗ), các công ty bia cũng bắt đầu tập trung nhiều hơn vào các kênh off-trade và kênh thương mại hiện đại như siêu thị, bán hàng online, ...

Bia là hàng hóa có hạn sử dụng nhất định, chính vì thế chính sách phân phối tiêu thụ sản phẩm cũng như lưu kho thành phẩm sẽ phải được tiến hành nhịp nhàng, xuyên suốt tránh gây ra sự ứ đọng tồn kho quá nhiều, dẫn đến hết hạn sản phẩm hay hư hỏng, tổn chi phí gây thiệt hại đến Công ty. Do đó Sabibeco đã có chiến lược cụ thể từ hoạt động sản xuất, lưu kho, chú trọng phối hợp với phân phối sản phẩm nhằm đáp ứng đến mức tốt nhất nhu cầu tiêu thụ trong những mùa cao điểm cũng như tránh gây ra những tổn thất do bảo quản và tồn kho sản phẩm quá lâu.

Rủi ro về pháp lý

Là doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty chịu sự chi phối của các Luật như Luật Doanh Nghiệp, Luật Thuế, Bộ luật Lao động... Ngoài ra, việc ban hành hoặc thay đổi chính sách, các quy định mới liên quan đến hoạt động của ngành có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Những thay đổi trong các Luật; Quy định nêu trên và những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô đều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tăng thuế tiêu thụ đặc biệt do rượu bia nằm trong danh mục các sản phẩm không khuyến khích sử dụng, nhằm tạo rào cản kỹ thuật pháp lý trong việc tiếp cận rượu, bia, đặc biệt là đối với thanh, thiếu niên. Từ năm 2010 đến nay thuế tiêu thụ đặc biệt của bia đã tăng từ 45% lên 65%, ảnh hưởng lớn đến tỉ suất lợi nhuận của ngành bia.

Luật phòng chống tác hại rượu bia 2019 và Nghị định 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2020 cũng có những tác động nhất định đến xu hướng tiêu dùng trong ngành bia và sản lượng tiêu dùng.

Rủi ro khác

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn chịu một số rủi ro mang tính bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... Những rủi ro này ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì có thể tác động mạnh mẽ đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Ảnh hưởng từ dịch bệnh COVID-19 với các biện pháp dẫn cách xã hội đã làm nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm có cồn, nhất là với rượu, bia giảm mạnh. Tình hình sản xuất và kinh doanh ngành bia năm 2020 đã có sự sụt giảm lớn và sẽ tiếp tục bị ảnh hưởng trong năm 2021. Theo dự báo, sản lượng ngành bia đang hồi phục và có thể chỉ về mức trước đại dịch vào năm 2022.

Ngoài ra, để tránh xảy ra các rủi ro gây ô nhiễm môi trường, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn chú trọng đến việc đầu tư các thiết bị ít tiêu hao năng lượng, thân thiện với thiên nhiên, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh lao động, giảm thiểu tác hại đến môi trường sống xung quanh địa bàn Công ty hoạt động.

II. Tình hình hoạt động trong năm/Yearly Operations

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ Situation of production and business operations

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ *Results of business operations in the year*: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv./Specify the results achieved for the year. Specify major changes and movements in business strategy, revenue, profits, costs, markets, products, supplies, etc..

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch/ *Implementation situation/actual progress against the plan*: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề./Comparing the actual

progress with the targets and the results of the preceding years. Analyzing specific reasons of the unachievement/ achievement/ excess of the targets and against the preceding years.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2019	KẾ HOẠCH NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2020	TH/KH 2020	TH 2020/2019
1	Doanh thu thuần	Triệu VND	2.873.936		2.008.206	-	69.88%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	115.046	79.094	(101.620)	-12.8%	-8.83%
3	Thuế TNDN	Triệu VND	26.759	15.712	5.054	32.2%	18.93%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	88.345	58.383	(106.733)	-182.8%	-120.81%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	1.009	-	(1.219)	-	-120.81%
6	Tổng số lao động	Người	952	-	868	91,2%	91.18%
7	Thu nhập bình quân (người/tháng)	Triệu VND	8,2	-	8,0	-	97.56%

Sản lượng giao hàng giảm, chỉ đạt 88,49% kế hoạch, tương đương 69,93% so với cùng kỳ năm 2019. Doanh thu thuần năm 2020 giảm 30,12% so với cùng kỳ. Trong năm 2020, Tập đoàn đã cố gắng thực hiện các biện pháp giảm chi phí, trong đó chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 18,3%, chi phí bán hàng giảm 4,2% so với cùng kỳ (Số liệu BCTC hợp nhất năm 2020).

2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource

- Danh sách Ban điều hành/ *List of the Board of Directors*: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác/ *List, curriculum vitae and ownership percentage in voting shares and other securities issued by the Company of the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other managers*).

Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Văn Thảo Nguyên	Phó Tổng giám đốc
2	Nguyễn Mạnh Hùng	Phó Tổng giám đốc phụ trách sản xuất
3	Văn Bảo Ngọc	Phó Tổng giám đốc phụ trách thị trường
4	Nguyễn Thị Hiểu	Kế toán trưởng

Tóm tắt lý lịch Ban điều hành:

Ông Văn Thảo Nguyên	Phó Tổng giám đốc
Năm sinh	18/09/1980
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác	2011-nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn Bình Tây / Công ty CP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây, kiêm Giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn – Bình Dương
Số cổ phần nắm giữ cá nhân	2.860.000 CP
Tỉ lệ cổ phần cá nhân	3,27%
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Phó Tổng giám đốc phụ trách sản xuất
Năm sinh	25/08/1966
Trình độ chuyên môn	Cử nhân
Quá trình công tác	03/2008-03/2012: Phó giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn – Bình Dương, 03/2012-07/2019: Phó giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn Hoàng Quỳnh 07/2019-nay: Phó Tổng giám đốc sản xuất Công ty CP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Số cổ phần nắm giữ cá nhân	0 CP
Tỉ lệ cổ phần cá nhân	0%
Bà Văn Bảo Ngọc	Phó Tổng giám đốc phụ trách thị trường
Năm sinh	10/03/1982
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	2012 – 2020: Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây 2020 - nay: Phó tổng giám đốc Công ty CP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây
Số cổ phần nắm giữ cá nhân	2.900.000
Tỉ lệ cổ phần cá nhân	3,31%
Bà Nguyễn Thị Hiếu	Kế toán trưởng
Năm sinh	28/08/1964
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	1990-2003: kế toán Công ty công trình đô thị Quận 1 TPHCM 2003-2006: Phó phòng Kế hoạch Công ty công trình đô thị Quận 1 TPHCM 2006 – nay: Kế toán, Kế toán trưởng Công ty CP

	Bia Sài Gòn Bình Tây/Công ty CP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Số cổ phần nắm giữ cá nhân	253.000
Tỉ lệ cổ phần cá nhân	0,29%

- Những thay đổi trong ban điều hành/ *Changes in the Board of Management*: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/(List the changes in the Board of Management of the year).

Bà Văn Bảo Ngọc – Phó tổng giám đốc phụ trách thị trường, bổ nhiệm từ tháng 06/2020.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động./Number of staffs. Summary and changes of the employee policies.

Số lượng cán bộ, nhân viên công ty:

Văn phòng trụ sở	Nhà máy Hoàng Quỳnh	Nhà máy Bình Dương	Nhà máy Đồng Tháp	TỔNG
28	134	116	84	362

Chính sách đối với người lao động:

* Tổ chức nhân sự đi tham dự các đợt đào tạo về an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn vệ sinh lao động, tập huấn phòng cháy chữa cháy, an toàn bức xạ, tập huấn sơ cấp cứu, diễn tập tình huống khẩn cấp; hội thảo và các đợt đào tạo nghiệp vụ, các đợt tập huấn về lao động tiền lương, bảo hiểm, thuế TNCN và TNDN, giao dịch điện tử, ... do Sở LĐTBXH, Ban Quản lý KCN và BHXH tổ chức. Cử nhân sự tham gia lớp đào tạo cấp chứng chỉ quản lý năng lượng.

* Chế độ BHXH: Thực hiện đầy đủ đăng ký BHXH và cấp thẻ BHYT theo qui định nhà nước.

* Hỗ trợ người lao động thực hiện việc quyết toán thuế TNCN hàng năm.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment activities, project implementation

a) Các khoản đầu tư lớn/ *Major investments*: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án/), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết)/ *Specify major investments implemented for the year (including financial investments and projects investment), the implementation progress of major projects. Incase the Company has conducted public offering for the projects, it is necessary to indicate the progress of implementation of the projects and analyze the reasons incase of achievement/failure to achieve the announced and committed targets.*

Năm 2020 Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây không thực hiện các hạng mục

đầu tư lớn.

b) Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)/ (*Summarizing the operations and financial situation of the subsidiaries, associated companies*).

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	2020 so với 2019
Tổng tài sản	Triệu đồng	291.844		
Doanh thu thuần	Triệu đồng	531.707		
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	(527)		
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	(527)		

Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Phú Lý

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	2020 so với 2019
Tổng tài sản	Triệu đồng	656.879		
Doanh thu thuần	Triệu đồng	686.473		
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	84.895		
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	68.604		

Công ty TNHH Bia Sài Gòn – Ninh Thuận

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	2020 so với 2019
Tổng tài sản	Triệu đồng	883.928		
Doanh thu thuần	Triệu đồng	592.781		
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	14.947		
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	11.436		

4. Tình hình tài chính/ *Financial situation*

a) Tình hình tài chính/ *Financial situation*

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm/Year 2019	Năm/Year 2020	% tăng giảm/ % change
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ <i>Applicable for organization other than credit institutions and non-bank financial institutions:</i>			

Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	3,690,362,787,091	3,400,952,361,129	-7.84%
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	2,873,936,593,104	2,008,206,427,057	-30.12%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	115,863,033,349	-99,692,988,179	-186.04%
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	-816,572,806	-1,927,618,113	-136.06%
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	115,046,460,543	-101,620,606,292	-188.33%
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	88,345,250,518	-106,733,542,969	-220.81%

- Các chỉ tiêu khác/ *other figures*: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất/*depending on the specific characteristics of the industry and of the Company to clarify the company's operating results for the last two years*).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/*Major financial benchmarks*:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm/Year 2019	Năm/Year 2020	Ghi chú /Note
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency ratio</i> + Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio</i> : Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/Short term debt</i>) + Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio</i> : <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn <u>Short term Asset - Inventories</u> <u>Short term Debt</u>	0.896	0.853	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ <i>capital structure Ratio</i> + Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>) + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owners' Equity ratio</i>)	0.399	0.379	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ <i>Operation capability Ratio</i> + Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover</i> : Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>)			

Doanh thu thuần/Tổng tài sản (<i>Net revenue/ Total Assets</i>)			
<p>4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Target on Profitability</i></p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>)</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Operating profit/ Net revenue Ratio</i>)</p> <p>.....</p>			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Shareholders structure, change in the owner's equity.

a) *Cổ phần/Shares*: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài/*Specify total number and types of floating shares, number of freely transferable shares and number of preferred shares in accordance with the law, Company Charter and commitments of the owner. Where the company has securities traded in foreign countries or underwritten the issuance and listing of securities in foreign countries, it is required to specify the foreign markets, the number of securities to be traded or underwritten and important information concerning the rights and obligations of the company related to the securities traded or underwritten in foreign countries.*

Tổng số cổ phần: 87.524.536 cổ phần

Số cổ phần phổ thông: 87.524.536 cổ phần

Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) *Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure*: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác/*Specify shareholders structure by ownership proportion (major, minority shareholders); institutional and individual shareholders; domestic and foreign shareholders; State and other shareholders).*

STT	ĐỐI TƯỢNG	TỈ LỆ
I.	Cổ đông trong nước	100%
I.1	Cổ đông lớn	30,15%
a.	Tổ chức	22,73%
b.	Cá nhân	7,42%
I.2	Cổ đông khác	69,85%
a.	Tổ chức	5,13%
b.	Cá nhân	64,72%
II.	Cổ đông nhà nước	0%
III.	Cổ đông nước ngoài	0%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Change in the owner's equity*: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v./ *Specify equity increases for the year including public offerings, private offerings, bond conversions, warrant conversions, issuance of bonus shares, shares dividend, etc.*

Không thay đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Transaction of treasury stocks*: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch/ *Specify number of existing treasury stocks, list transactions of treasury stocks conducted for the year including trading times, prices and counter parties*

Không có

e) Các chứng khoán khác/ *Other securities*: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán/ *Specify other securities issuance conducted during the year. Specify the number, characteristics of other types of floating securities and outstanding commitments of the Company to other individuals, organizations (including Company's staffs and managers) related to the securities issuance.*

Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ Report related impact of the Company on the environment and society

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/ Management of raw materials:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/ *The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year.*

Hiệu suất thu hồi chung của các nhà máy trực thuộc Tập đoàn ở mức 93,58% – 95,53%, giảm so với hiệu suất thu hồi chung của năm 2019. Tiêu hao trung bình cả năm hầu hết các nguyên liệu và vật tư vẫn giữ ở mức thấp hơn hoặc bằng định mức. Riêng bột trợ lọc, hóa chất tẩy rửa tiêu hao cao hơn định mức do việc sản xuất không liên tục và sản lượng sản xuất giảm, nhận hàng không đúng theo kế hoạch dẫn đến việc không chủ động được kế hoạch sản xuất, không thể lên kế hoạch chạy máy liên tục mà phải sản xuất từng lô nhỏ lẻ.

6.2. Tiêu thụ năng lượng/ *Energy consumption*:

Mức tiêu hao điện vượt định mức qui định, nguyên nhân do việc sản xuất không liên tục và sản lượng sản xuất giảm.

Đã có 2/3 nhà máy trực thuộc thực hiện cho thuê mái nhà xưởng để lắp đặt hệ thống điện mặt trời và đã đưa vào sử dụng từ tháng 12/2020. Còn 1 nhà máy đang tiến hành các thủ tục xin phép để cho thuê mái làm hệ thống điện mặt trời, dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2021.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ *Water consumption (water consumption of business activities in the year)*

Mức tiêu thụ nước vượt định mức qui định, nguyên nhân do việc sản xuất không liên tục và sản lượng sản xuất giảm. Nước dùng trong sản xuất từ nguồn nước cấp và nước giếng.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ *Compliance with the law on environmental protection*:

- Chất lượng nước thải đầu ra tại các nhà máy đều đạt loại A. Nhà máy đã tận dụng nước thải sau xử lý để làm nước tưới cây, sân bãi.
- Duy trì thực hiện các chương trình giám sát định kỳ môi trường đầy đủ theo qui định Các chỉ tiêu môi trường được đo đạc định kỳ và làm báo cáo giám sát định kỳ về công tác bảo vệ môi trường.
- Đã xây dựng sân phơi bùn không sử dụng Polymer nhằm tăng khả năng phân hủy bùn.
- Tiêu hao các hóa chất dùng trong sản xuất luôn được giám sát nên thường thấp hơn hoặc tương đương với định mức.
- Chất thải nguy hại được quản lý bằng việc trang bị nơi chứa riêng và ký kết hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại để xử lý.
- Trong năm không bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động/ *Policies related to employees*

Nhân sự toàn Tập đoàn đến ngày 31/12/2020 là 868 người, trong đó khối sản xuất 63,5%, khối thương mại dịch vụ 36,5%. Có 362 người ký hợp đồng trực tiếp với Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và 506 người làm việc tại các công ty con trực thuộc Tập đoàn. Lương đóng BHXH bình quân trong Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây chỉ giảm nhẹ từ mức 8,2 triệu đồng/người xuống mức 8,0 triệu đồng/người, nhưng tổng thu nhập bình quân giảm nhiều do không thực hiện

thường lễ như những năm trước.

* Chế độ BHXH: đã làm thủ tục chi trả chế độ ốm đau, thai sản cho 889 lượt nghỉ hưởng bảo hiểm, số tiền do cơ quan bảo hiểm xã hội chi trả là: 911 triệu đồng. Thực hiện cấp sổ BHXH và cấp thẻ BHYT đầy đủ theo qui định nhà nước.

* Hỗ trợ người lao động thực hiện việc quyết toán thuế TNCN, đã hoàn tất vào cuối tháng 3/2021 với tổng số thuế TNCN phải nộp toàn Tập đoàn năm 2020 là 1.158 triệu đồng, giảm 73,8% so với năm 2019. Phần chênh lệch thuế TNCN là do tổng thu nhập bình quân của người lao động giảm nhiều vì không được thưởng lễ như những năm trước.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ Report on responsibility for local community.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng/ *The community investments and other community development activities, including financial assistance to community service.*

Sản phẩm bia Sagota của công ty được Hiệp hội Du lịch Việt Nam bình chọn là sản phẩm “Bia của Du lịch Việt Nam”. Từ đó, Tập đoàn luôn đồng hành cùng các hoạt động thường niên của Hiệp hội Du lịch Việt Nam như đóng vai trò làm một trong những nhà tài trợ chính cho “Hội chợ du lịch quốc tế” (VITM). Trong năm 2020, do ảnh hưởng từ COVID-19, VITM 2020 đã bị hoãn và sau đó không tổ chức.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/ Green capital market activities under the guidance of the SSC.

Lưu ý/Note: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm)/ (As for Section 6 of Part II of this Appendix, the company may set up a separate Sustainability Development Report, in which the items 6.1, 6.2 and 6.3 are not mandatory for companies operating in sector of finance, banking, securities and insurance).

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ Report and assessment of the Board of Management

(Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty/the Board of Management reports and assesses on the situation in all aspects of the Company)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ Assessment of operating results

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có)/ *General analysis of company's operations against the targets and previous operating results. In case the operating results do not meet targets, clearly state*

the reasons and responsibilities of the Board of Directors for such results (if any).

Trong năm 2020, sản lượng bia gia công mà SABECO giao cho toàn Tập đoàn sản xuất sau nhiều đợt điều chỉnh kế hoạch đã giảm từ 218 triệu lít còn 169 triệu lít. Tuy nhiên sản lượng giao hàng thực tế chỉ đạt 88,49% kế hoạch (149 triệu lít), tương đương 69,93% so với cùng kỳ năm 2019. Thường xuyên xảy ra tình trạng hủy bỏ thông báo lệnh nhận hàng của Bia Sài Gòn, làm các nhà máy bị sản xuất gián đoạn, không liên tục, ảnh hưởng lớn đến chi phí sản xuất của các nhà máy. Năm 2020 là năm thứ 5 Sabeco liên tiếp nhận hàng thấp hơn so với kế hoạch, trong khi Sabeco là đối tác lớn đối với sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Sản lượng tiêu thụ Bia Sagota các loại chỉ tăng nhẹ trong năm 2020 ở mức 5,39% so với cùng kỳ 2019. Tổng sản lượng xuất khẩu Bia Sagota các loại năm 2020 là hơn 3,3 triệu lít, tăng 286% so với cùng kỳ năm 2019, mang lại doanh thu hơn 2 triệu USD.

Tổng sản lượng giảm ảnh hưởng đến doanh thu giảm nhiều. Doanh thu thuần năm 2020 giảm 30,12% so với cùng kỳ năm 2019. Trong năm 2020, Tập đoàn đã cố gắng thực hiện các biện pháp giảm chi phí, trong đó chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 18,3%, chi phí bán hàng giảm 4,2% so với cùng kỳ (Số liệu BCTC hợp nhất năm 2020).

Thực hiện chủ trương của Hội đồng quản trị về việc đa dạng hóa sản phẩm, tăng sản lượng cũng như tận dụng công suất sản xuất của các nhà máy, vào tháng 03/2020 sản phẩm Nước uống lúa mạch MALT (vị Mâm xôi và vị Chanh) được giới thiệu ra thị trường, đã nhận được sự quan tâm và đánh giá cao về chất lượng của người tiêu dùng, khởi đầu bước tiến vào thị trường nước giải khát của Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây. Đây là dòng nước giải khát tốt cho sức khỏe với các thành phần hoàn toàn tự nhiên.

Bên cạnh đó Tập đoàn đã cho ra sản phẩm Bia Sagota Lager lon tại phân khúc giá thấp (tháng 03/2020) và Bia Sagota Pure lon tại phân khúc cao cấp (tháng 12/2020), góp phần làm đa dạng hóa các dòng sản phẩm của Tập đoàn

- Những tiến bộ công ty đã đạt được/*The Company's achievements.*

Thương hiệu sản phẩm Bia Sagota cũng như Thương hiệu Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây đã phủ khắp cả nước.

Hệ thống bán hàng Bia Sagota phủ khắp các tỉnh thành trong cả nước, được quản lý bởi 07 Chi nhánh trực thuộc Công ty Thương mại. xuất khẩu đi một số nước trên thế giới như Phillipines, Lào, Campuchia, Malaysia, Nhật Bản, Hàn Quốc, ... với sản lượng xuất khẩu hơn 3,3 triệu lít bia trong năm 2020.

2. Tình hình tài chính/ Financial Situation

a) Tình hình tài sản/ Assets

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)/ *Analysis of the asset, changes in assets (analysis, assessment of the efficiency of assets usage, bad liabilities, bad assets that affect business results).*

b) Tình hình nợ phải trả/ Liabilities

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/ *Current debts, major changes of debts.*

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay/ *Analysis of outstanding debts, impact of the exchange rate changes on operating results of the company, and the cost of borrowing to the company's results.*

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ *Improvements in organizational structure, policies, management.*

Trong năm không có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức và chính sách.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ *Development plans in the future*

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)/*Explanation of the Board of Directors for auditor's opinions (if any) - (In case the auditor's opinions are not absolutely approved).*

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/ *Assessment Report related to environmental and social responsibility of company*

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/ *Review concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions...).*

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/ *Review concerning the problems of workers*

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/ *Review concerning corporate responsibility towards the local community*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/*Assessments of the Board of Management on the Company's operation (for joint stock companies)*

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ *Assessments of the Board of Management on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.*

Hội đồng quản trị gồm 7 người, trong năm đã tiến hành 4 kỳ họp trực tiếp hoặc gián tiếp, ban hành 10 Quyết định liên quan đến các hoạt động của công ty.

Hội đồng quản trị đã nhận định từ đầu năm là năm 2020 sẽ tiếp tục là một năm nhiều khó khăn và thử thách do những diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19, đặc biệt là các đợt giãn cách xã hội tại nhiều nơi trên cả nước. Đứng trước tình hình đó, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát Ban điều hành thực hiện các định hướng nhằm đảm bảo các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động.

Về quản trị sản xuất: Chỉ đạo việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thị trường và bám sát kế hoạch giao hàng của Bia Sài Gòn; Duy trì lượng tồn kho nguyên vật liệu đủ để phục vụ sản xuất.

Về quản trị tài chính: Báo cáo tài chính được lập định kỳ hàng tháng, hàng quý và bán niên, nhằm phân tích đánh giá kết quả đạt được hoặc các chỉ số tiêu cực, giúp Hội đồng quản trị và Ban điều hành có những điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình thực tế.

Về quản trị nhân sự: các chính sách đào tạo nguồn nhân lực được thực hiện thường xuyên nhằm bảo đảm trình độ chuyên môn của đội ngũ cao và đồng đều. Các chính sách lương thưởng cho người lao động cũng được sự quan tâm và nhận chỉ đạo từ Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Về quản lý công tác bán hàng: tổ chức họp mỗi quý để đánh giá sơ kết tình hình bán hàng và chỉ đạo kế hoạch cho quý tiếp theo; Tiếp tục tăng độ nhận biết của dòng sản phẩm Bia Sagota của người tiêu dùng trong và ngoài nước; Mở rộng thị trường tiêu thụ tại các tỉnh thành trong cả nước thông qua hệ thống phân phối của Công ty Thương mại Bia Sài Gòn Bình Tây (công ty con), thúc đẩy tăng thị phần và sản lượng tiêu thụ; Tăng cường công tác xuất khẩu các sản phẩm dòng Bia Sagota và Nước uống lúa mạch Malt.

Về trách nhiệm môi trường và xã hội: Tập đoàn thực hiện đầy đủ các qui định đối với môi trường, chất lượng nước thải đầu ra của sản xuất luôn đạt loại A, chất thải nguy hại cũng được quản lý và xử lý đúng qui định. Đồng thời thực hiện tiết kiệm năng lượng cũng như nguyên vật liệu trong sản xuất, giảm lượng tiêu hao và cố gắng đạt mục tiêu hiệu suất thu hồi chung của Tập đoàn là 94%.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/Assessment of Board of Directors on Board of Management' performance

Trong năm 2020, Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh theo sự chỉ đạo và giám sát của Hội đồng quản trị. Ban điều hành đã tích cực chủ động triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra. Tuy nhiên các chỉ tiêu chính như doanh thu, lợi nhuận không đạt được như kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra. Nguyên nhân chính là từ sản lượng giao hàng giảm, bị tác động bởi đại dịch COVID-19 với những đợt giãn cách xã hội theo địa phương hoặc cả nước, thu nhập của người dân giảm làm giảm mức tiêu thụ ngành bia – một “ngành dịch vụ không thiết yếu”, đồng thời sản lượng cũng bị ảnh hưởng từ Luật phòng chống tác hại rượu bia (Nghị định 100/2019, có hiệu lực từ 01/01/2020).

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ Plans, orientations of the Board of Directors

Trên cơ sở phân tích tình hình COVID-19 vẫn diễn biến phức tạp và kéo dài, ảnh hưởng đến nền kinh tế và thu nhập của người dân, dẫn đến ngành bia cạnh tranh khốc liệt, Hội đồng quản trị đã đánh giá tình hình để đưa ra mục tiêu phát triển của Tập đoàn, đề ra sản lượng kế hoạch dựa trên tình hình thị trường, năng lực của các nhà máy, kế hoạch tiêu thụ của Tổng công ty Sabeco cũng như định

hướng phát triển của hệ thống bán hàng.

Công ty cũng sẽ tập trung vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, nhằm đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng cũng như tận dụng hệ thống máy móc thiết bị và tăng năng suất hoạt động của các nhà máy.

V. Quản trị công ty/*Corporate governance*

(Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)/*Non-listed organizations are not obliged to disclose the information in this Section*).

VI. Báo cáo tài chính/*Financial statements*

1. Ý kiến kiểm toán/*Auditor's opinions*

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/*Audited financial statements*

(Đính kèm)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE



Văn Thanh Liêm

